

Bản án số: **30/2020/HS-PT**
Ngày: 20 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Trọng Hân**

Ông **Nguyễn Như Tám**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo Đoàn Hùng S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đoàn Hùng S (S Nhỏ), sinh năm 1984

Nơi cư trú: số 25/11 đường K, khu phố 1, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 5/12; con ông Đoàn Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị Trầm H; vợ Danh Kim P; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Đương Thùy L** – Văn phòng Luật sư Bùi Diệp và cộng sự - Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Ngô Thị C**, sinh năm 1950 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã T B, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 19 phút, ngày 26/9/2019, Đoàn Hùng S (có giấy phép lái xe hạng C, có giá trị đến ngày 19/11/2023, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/11/2018) được chị Đoàn Thị Thu L thuê điều khiển xe ô tô tải (2,9 tấn), biển kiểm soát 68C-103.60 (xe chị L làm chủ) chạy chở hàng hóa là rau, củ, quả từ chợ đầu mối quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh về thành phố R, tỉnh Kiên Giang cho anh Phạm Chí T, trên xe đi gồm có: Phạm Chí T, Nguyễn Hoàng A và Đoàn Hùng S, nhưng anh Tường và anh A đã ngủ. Khi xe đang lưu thông trên tuyến Quốc lộ 80 hướng từ huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ về thành phố R, tỉnh Kiên Giang, đến đoạn đường thuộc khu phố Đông Hưng, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì S ngủ gật nên xe ô tô tải do S điều khiển va chạm với xe đạp do ông Hoàng Đ điều khiển chạy cùng chiều, xe ô tô tải tiếp tục lao lên lề đường bên phải theo hướng đi tiếp tục va chạm vào 05 chiếc xe mô tô khác đang đậu trên lề đường không có người ngồi trên xe. Hậu quả làm Hoàng Đ tử vong tại Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Kiên Giang. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Đoàn Hùng S đến cơ quan Công an trình báo vụ việc.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:** Hiện trường nơi xảy ra tai nạn trên tuyến Quốc lộ 80, km 87, thuộc khu phố Đông Hưng, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, mặt đường rộng 9m20, có vạch S trắng đứt quãng ở giữa chia hai phần đường, đường bê tông nhựa, bằng phẳng, lề đường phân định rõ, không có ngã ba, ngã tư, không có đèn báo hiệu, biển báo hiệu, không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị che khuất. Quá trình khám nghiệm chọn hướng từ huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ đi về hướng thành phố R, tỉnh Kiên Giang làm hướng chuẩn, chọn lề phải theo hướng đã chọn làm lề chuẩn, chọn trụ điện cố định 471TĐ/54 và trụ điện cố định 471TĐ/55 làm điểm mốc, đo từ trụ điện vào lề phải hướng chuẩn là 1m85, đo đến đầu vết trượt 1 là 16m35, đo đến trục tâm bánh xe trước xe mô tô 68S9-7829 (4) là 18m.

Vết trượt (1) in trên mặt đường rõ, chiều dài là 1m40, từ điểm đầu vết trượt (1) đo vào lề phải hướng chuẩn là 0m46, đo vào đầu bảng ngay vị trí cạnh góc trái bản hiệu (2) là 0m80. Từ vết trượt (1) đo vào lề phải hướng chuẩn là 0m43, đo tới đầu vết trượt (3) là 0m92, đo tới trục bánh xe trước xe mô tô 68S9-7829 (4) là 1m33.

Bảng hiệu (2) ngã, đầu bảng hiệu hướng ra lộ, chân bảng hiệu nằm trong lề. Từ điểm cạnh góc trái đầu bảng hiệu (2) đo vào lề phải hướng chuẩn là 3m03, từ cạnh góc trái đầu bảng hiệu (2) đo vào lề phải hướng chuẩn là 0m10.

Vết trượt (3) in trên mặt đường rõ có chiều dài 05m. Từ điểm đầu vết trượt (3) đo vào lề phải hướng chuẩn là 3m33, đo tới đầu vết cày (5) là 1m20. Từ điểm cuối vết trượt (3) đo vào lề phải hướng chuẩn là 0m05, đo tới điểm đầu vết thủng (15) là 1m30.

Xe mô tô 68S9-7829 (4) ngã qua phải nằm sát lề, đầu xe hướng về huyện Vĩnh Thạnh thành phố Cần Thơ. Từ trục bánh xe trước đo vào lề phải hướng chuẩn là

0m85. Từ điểm trục bánh xe sau đo vào lề phải hướng chuẩn là 0m50, đo tới đầu vết cày (5) là 0m60, đo tới trục bánh xe trước xe mô tô 68T1-215.99 (6) là 2m30.

Vết cày (5) rõ, đứt quãng có chiều dài là 11m60, điểm đầu vết cày nằm ngay lề đường bên phải hướng chuẩn, từ điểm đầu vết cày (5) đo tới điểm đầu vết thẳng (15) là 5m10, điểm cuối vết cày (5) nằm ngay vị trí bánh sau xe đạp (11) cách trục bánh sau xe đạp (11) là 0m15, cách lề phải hướng chuẩn là 0m12.

Xe ô tô tải 68C-103.60 (7) dừng lại trong lề đường bên phải hướng chuẩn, đầu xe hướng về thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, hai trục bên phải (trục bánh xe trước và sau) nằm trên lề, hai trục bên trái nằm dưới lề. Từ tâm trục bánh xe sau bên phải, đo vào lề phải hướng chuẩn là 0m90. Từ tâm trục bánh xe trước bên phải đo vào lề phải hướng chuẩn là 0m75. Từ tâm trục bánh xe sau bên phải xe ô tô tải 68C-103.60 (7) đo tới tâm trục bánh xe trước xe mô tô 68T1-438.80 (10) là 1m30. Từ tâm trục bánh xe trước bên trái xe ô tô tải 68C-103.60 (7) đo tâm trục bánh trước xe đạp (11) là 1m40, đo tới trụ điện cố định 471 TĐ/54 là 24m10.

Vết thẳng (8) in trên mặt đường rõ có hình dạng hai lần bánh, chiều dài lần bánh phía trong (bên phải) là 06m60, lần bánh phía ngoài (bên trái) là 2m65. Vết thẳng (8) rộng 0m28, từ điểm đầu mép bên phải vết thẳng (8) đo vào lề phải hướng chuẩn là 0m84, đo tới điểm đầu vết cày (9) là 0m92. Từ điểm cuối vết thẳng (8) đo vào lề phải hướng chuẩn là 0m65, đo tới trục trước mô tô 68T1-513.32 (13) là 1m20.

Vết thẳng (15) in trên mặt đường rõ, có hình dạng 01 lần bánh có chiều dài 02m88. Từ điểm đầu vết thẳng (15) đo vào lề phải hướng chuẩn là 0m85, cuối vết thẳng (15) đo vào lề là 0m90.

Vết cày (9) rõ, đứt quãng, có chiều dài 0m53, từ điểm đầu vết cày đo ra lề phải hướng chuẩn là 01m, điểm cuối vết cày nằm ngay góc chân trước bên trái của xe mô tô 68T1-438.80 (10).

Xe mô tô 68T1-438.80 (10) ngã qua trái nằm sát lề, đầu xe hướng về huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, từ tâm trục bánh xe trước đo vào lề phải hướng chuẩn là 01m33, trục bánh xe đo vào lề phải hướng chuẩn là 2m07, đo tới công rào (14) là 01m.

Xe đạp (11) ngã qua phải, nằm sát lề, đầu xe hướng ra lộ hơi xéo về hướng thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Từ trục bánh xe trước đo vào lề phải hướng chuẩn là 0m85, trục bánh xe sau nằm ngay lề phải hướng chuẩn, từ trục bánh xe sau xe đạp (11) đo tới trục bánh xe sau xe mô tô 68T1-145.13 (12) là 0m90.

Xe mô tô 68T1-145.13 (12) ngã qua phải, nằm sát lề, đầu xe hướng về thành phố R, tỉnh Kiên Giang, từ trục bánh xe trước đo vào lề phải hướng chuẩn là 0m20, đo tới trụ điện cố định 471TĐ/54 là 12m, đo tới điểm đầu vết trước (1) là 17m, trục sau bánh xe nằm ngay lề phải hướng chuẩn.

Xe mô tô 68T1-513.32 (13) ngã qua phải, nằm sát lề đầu xe hướng về huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, từ trục bánh xe trước đo vào lề phải hướng chuẩn là 01m75, đo tới cổng rào (14) là 0m70 từ trục bánh xe sau đo vào lề phải hướng chuẩn là 01m40, đo tới trục bánh sau xe mô tô 68T1-145.13 là 01m45.

Cổng rào (14) bị sứt khỏi cổng, ngã nằm lên hông cửa lên xuống xe ô tô tải 68C-103.60 (7), cửa rộng 0m97, dài 2m.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra tình trạng của Đoàn Hùng S khi điều khiển phương tiện xe mô tô tham gia giao thông thì tại thời điểm điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-10360 xảy ra tai nạn giao thông trong hơi thở nồng độ cồn của Đoàn Hùng S 0,000mg/l khí thở.

Kết luận giám định số 592/KL-KTHS ngày 03/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận dung dịch máu chứa trong ống nhựa được niêm phong và bảo quản lạnh (Hoàng Đ) gửi giám định không chứa thành phần Ethanol (cồn).

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số: 587/KL-KTHS ngày 07/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Toàn thân có nhiều vết xây xước, rách da và bầm bụ máu rải rác. Gãy xương đòn phải. Gãy xương cánh tay phải. Gãy 2 xương sườn bên phải. Gãy toàn bộ các xương sườn bên trái. Khoang màng phổi có khoảng 200ml máu loãng. Dập rách phức tạp hai phổi. Rách màng bao tim. Vỡ tim.

* Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do đa chấn thương.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận như sau:

Xe mô tô biển kiểm soát 68T1-145.13 bị hư hỏng, thiệt hại, có giá trị 2.324.000 đồng;

Xe mô tô biển kiểm soát 68T1-438.80 bị hư hỏng, thiệt hại, có giá trị 3.443.000 đồng;

Xe mô tô biển kiểm soát 68S9-7829 bị hư hỏng, thiệt hại, có giá trị 2.255.00 đồng;

Xe mô tô biển kiểm soát 68T1-215.99 bị hư hỏng, thiệt hại, có giá trị 5.126.000 đồng;

Xe mô tô biển kiểm soát 68T1-513.32 bị hư hỏng, thiệt hại, có giá trị 24.800.000 đồng;

Xe đạp bị hư hỏng, thiệt hại, có giá trị 180.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 38.128.000đ (Ba mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng).

*** Tại bản án sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Hùng S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Hùng S 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

* Ngày 03 tháng 12 năm 2019 bị cáo Đoàn Hùng S có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, với lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã hỗ trợ cho gia đình bị hại thêm số tiền 10.000.000 đồng và tại phiên tòa hôm nay đại diện bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần xem xét giảm nhẹ thêm cho bị cáo một phần hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo 03 tháng tù, còn lại 06 tháng tù.

Luật sư L phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau: Luật sư thống nhất với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại và chi phí sửa chữa xe cho người liên quan;

sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tự nguyện hỗ trợ 10.000.000 đồng cho gia đình bị hại; bị cáo không sử dụng rượu bia trong khi lái xe, là lao động chính trong gia đình, mẹ được tặng huy chương vì sự nghiệp giáo dục; có hộ khẩu thường trú ổn định; đặc biệt bị cáo có tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 là tự thú nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm: Vào khoảng 07 giờ 19 phút, ngày 26/9/2019 bị cáo Đoàn Hùng S, điều khiển xe ô tô tải biển số 68C-103.60, lưu thông trên quốc lộ 80 theo hướng huyện V, thành phố C về thành phố R, tỉnh Kiên Giang, khi đến đoạn đường thuộc khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, do ngủ gật nên va chạm với xe đạp do ông Hoàng Đ điều khiển chạy cùng chiều, sau đó xe ô tô tải tiếp tục lao lên lề đường và va chạm vào 05 chiếc xe mô tô khác đang đậu trên lề đường, hậu quả ông Hoàng Đ chết do sốc mất máu cấp do đa chấn thương; tài sản bị thiệt hại là 05 xe mô tô bị hư hỏng trị giá 38.128.000đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Do ngủ gật trong quá trình điều khiển xe ô tô nên bị cáo đã lái xe va chạm với xe đạp của bị hại Hoàng Đ, khiến ông Đ tử vong, đồng thời va chạm với 05 xe mô tô đậu bên lề đường gây thiệt hại tài sản là 38.128.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng con người và tài sản, gây đau thương mất mát không có gì có thể bù đắp được cho gia đình bị hại. Mặc dù, tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo nhưng đã gây thiệt hại về tính mạng con người và tài sản của người khác một cách trái pháp luật nên bị cáo chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin hưởng hình phạt cải tạo

không giam giữ là không có căn cứ chấp nhận. Bởi hành vi của bị cáo gây ra hậu quả nghiêm trọng làm thiệt hại tính mạng và tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Như chúng ta đã biết tình hình tai nạn giao thông diễn ra ngày càng phức tạp, số vụ tai nạn làm chết người ngày càng gia tăng, từ đó đã được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm và kiên quyết xử lý nghiêm. Vì vậy đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tiếp tục hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng, điều này cũng thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại bà Ngô Thị C tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực đưa bị hại đi cứu chữa và đến cơ quan công an trình diễn. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng đủ nghiêm, đồng thời cũng thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật nước ta.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt của bị cáo còn lại 06 tháng tù. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quan điểm bào chữa của Luật sư L: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ việc bị cáo gây tai nạn tại hiện trường có rất nhiều người biết, bị cáo đến cơ quan công an là trình diễn nên đây không phải là tự thú. Về hình phạt, luật sư đề nghị cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là không phù hợp như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đoàn Hùng S;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. **Áp dụng:** Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Hùng S 06 (sáu) tháng tù giam** về tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án số 34/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang